

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2019

CÔNG TY TNHH MANULIFE VIỆT NAM

Manulife Việt Nam là thành viên của Tập đoàn Manulife, một trong những tập đoàn tài chính hàng đầu thế giới có trụ sở chính tại Toronto, Canada với hơn 130 năm kinh nghiệm hoạt động toàn cầu. Manulife Việt Nam tự hào là doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ nước ngoài đầu tiên có mặt tại Việt Nam từ năm 1999 và sở hữu tòa trụ sở chính tại Quận 7, TP. Hồ Chí Minh. Với nguồn lực tài chính vững mạnh (vốn điều lệ 9.695 tỷ đồng) uy tín và kinh nghiệm toàn cầu, Manulife Việt Nam đang cung cấp các dịch vụ tài chính đa dạng cho hơn 1 triệu khách hàng thông qua mạng lưới 86 văn phòng trên cả nước.

Luôn luôn đặt khách hàng làm trọng tâm trong mọi hoạt động, Manulife Việt Nam cùng đội ngũ gần 1.000 nhân viên và hơn 40.000 đại lý không ngừng nỗ lực thực hiện sứ mệnh giúp khách hàng có được “Quyết định dễ dàng, vẹn toàn cuộc sống”.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA MANULIFE VIỆT NAM

Báo cáo của Hội đồng Thành viên và Ban Giám đốc

Khép lại năm 2019, Manulife Việt Nam đã đạt rất nhiều thành tựu kinh doanh ấn tượng đồng thời cũng đánh dấu 20 năm phát triển và phục vụ khách hàng của Manulife tại Việt Nam.

Tổng doanh thu đạt 17.526 tỷ đồng; trong đó doanh thu phí bảo hiểm thuần đạt 14.771 tỷ đồng, lần lượt tăng 34% và 36% so với năm 2018, đưa Manulife Việt Nam vươn lên vị trí dẫn đầu thị phần bảo hiểm về doanh thu khai thác phí mới tại thị trường Việt Nam. Lợi nhuận trước thuế đạt 1.260 tỷ đồng. Manulife Việt Nam cũng cho thấy tiềm lực về tài chính vững mạnh với tổng giá trị tài sản đang được Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) quản lý 45.000 tỷ đồng, tăng 34% so với năm 2018.

Trong hành trình thực hiện Mục tiêu lớn “Trở thành công ty bảo hiểm dẫn đầu về số hoá, đặt khách hàng làm trọng tâm”, Manulife Việt Nam liên tục đưa ra những cải tiến số hóa hướng đến trải nghiệm mới mẻ cho người dùng như ePOS (Giải pháp số hóa tư vấn theo nhu cầu của khách hàng), eClaims (Giải pháp số hóa giải quyết quyền lợi bảo hiểm), khách hàng có thể chủ động trong việc nộp yêu cầu bồi thường trực tuyến mọi lúc mọi nơi, trong vòng 1 phút, và gần như ngay lập tức nhận được phản hồi về kết quả bồi thường. Tổng số tiền Manulife Việt Nam chi trả bồi thường cho khách hàng năm 2019 là 2.807 tỷ đồng, tăng 27% so với năm 2018.

Ngoài ra, Manulife Việt Nam cũng phát triển chương trình chăm sóc khách hàng và tặng thưởng trên nền tảng ứng dụng ManulifeMOVE, nhằm khuyến khích thói quen vận động vì một cộng đồng sống khỏe mạnh và năng động. Bên cạnh đó, Manulife Việt Nam cũng đồng hành cùng các chương trình cổ vũ lối sống tích cực qua các sự kiện chạy marathon: Manulife Đà Nẵng International Marathon, Techcombank Marathon hay các sự kiện

chạy bộ vì cộng đồng như: Terry Fox Run và Hanoi Run for Children.

Những sáng kiến đột phá này giúp Manulife Việt Nam phục vụ khách hàng tốt hơn, mang lại sự hài lòng cao hơn và được ghi nhận bằng Chỉ số Đo lường sự hài lòng của Khách hàng 53% dẫn đầu thị trường. Sự phát triển của Manulife Việt Nam thể hiện cam kết tăng trưởng bền vững tại thị trường và được ghi nhận bởi những giải thưởng uy tín danh giá như:

- Giải thưởng Rồng Vàng 2019, với danh hiệu “Công ty Bảo hiểm Nhân thọ có dịch vụ và trải nghiệm khách hàng tốt nhất”, do Thời báo Kinh tế Việt Nam trao tặng;
- Giải thưởng “Công ty bảo hiểm Nhân thọ tốt nhất về chuyển đổi số hóa tại Việt Nam” từ tạp chí Global Banking & Finance Review (Anh Quốc)

Những giải thưởng này là sự khích lệ to lớn đồng thời cũng là nền tảng vững chắc giúp Manulife Việt Nam tiếp tục phát triển rực rỡ hơn, tạo ra những thắng lợi về vang hơn để tiếp tục là doanh nghiệp dẫn đầu tại thị trường và đứng đầu trong tâm trí khách hàng khi nghĩ về bảo hiểm.

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Công ty đã nghiêm túc triển khai đầy đủ các quy định và đảm bảo các nguyên tắc cơ bản của kiểm toán nội bộ độc lập với các hoạt động điều hành, tác nghiệp của doanh nghiệp và kiểm toán viên nội bộ độc lập với các vị trí điều hành và các hoạt động của doanh nghiệp.

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG TẮT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm (trình bày lại)
Tài sản		
I Tài sản ngắn hạn	15.091.142.935.544	12.248.006.893.559
1 Tiền và các khoản tương đương tiền	5.588.490.217.046	6.747.370.545.644
2 Các khoản đầu tư ngắn hạn	7.617.305.869.354	3.867.459.690.840
3 Các khoản phải thu ngắn hạn	1.823.815.022.482	1.583.845.291.423
4 Tài sản ngắn hạn khác	61.531.826.662	49.331.365.652
II Tài sản dài hạn	29.044.439.254.928	23.932.971.431.340
1 Các khoản phải thu dài hạn	59.331.519.465	59.347.043.321
2 Tài sản cố định	183.339.790.532	162.720.525.275
Nguyên giá	384.189.221.412	324.663.112.344
Giá trị khấu hao lũy kế	(200.849.430.880)	(161.942.587.069)
3 Các khoản đầu tư dài hạn	25.918.129.752.175	20.649.978.516.679
4 Tài sản dài hạn khác	2.058.576.873.266	2.434.444.403.283
5 Tài sản tài khoản riêng	825.061.319.490	626.480.942.782
III Tổng tài sản	44.135.582.190.472	36.180.978.324.899
Nợ phải trả và vốn chủ sở hữu		
IV Nợ phải trả	35.892.649.710.967	28.951.841.709.506
1 Nợ ngắn hạn	3.397.512.862.608	2.464.118.473.385
2 Nợ dài hạn	31.670.075.528.869	25.861.242.293.339
3 Công nợ tài khoản riêng	825.061.319.490	626.480.942.782
V Vốn chủ sở hữu	8.242.932.479.505	7.229.136.615.393
1 Vốn đầu tư của chủ sở hữu	9.695.000.000.000	9.695.000.000.000
2 Quỹ dự trữ bắt buộc	125.624.613.225	74.934.820.019
3 Lợi nhuận chưa phân phối	(1.577.692.133.720)	(2.540.798.204.626)
VI Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	44.135.582.190.472	36.180.978.324.899
Chỉ tiêu ngoại bảng		
Tài sản thuê ngoài (VND)	571.737.753.849	408.076.672.535
Nợ khó đòi đã xử lý	3.807.554.520	21.044.583.736
Ngoại tệ (Đô la Mỹ)	84.129.492,06	85.400.363,09

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước (trình bày lại)
1 Tổng doanh thu	17.526.303.405.500	13.117.924.518.461
Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	14.770.877.916.042	10.857.337.658.917
Doanh thu hoạt động tài chính	2.374.357.888.655	2.057.074.519.604
Thu nhập khác	381.067.600.803	203.512.339.940
2 Tổng chi phí	(16.266.062.341.421)	(15.839.612.844.699)
Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	(10.481.251.872.875)	(11.047.914.421.480)
Chi phí hoạt động tài chính	(330.397.965.245)	(564.500.531.225)
Chi phí bán hàng	(3.672.544.321.927)	(2.731.571.605.707)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(1.781.868.181.374)	(1.495.626.286.287)
Chi phí khác		
3 Lãi/(Lô) ké toán trước thuế	1.260.241.064.079	(2.721.688.326.238)
4 Chi phí/(Thu nhập) thuế TNDN hoàn lại	(246.445.199.967)	544.883.542.746
5 Lợi nhuận/(lô) sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.013.795.864.112	(2.176.804.783.492)

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước (trình bày lại)
1 Cơ cấu tài sản			
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	65,81	66,15
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	34,19	33,85
2 Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	%	81,32	80,02
Vốn chủ sở hữu/Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	%	18,68	19,98
3 Khả năng thanh toán			
Tiền và tương đương tiền/Nợ ngắn hạn	Lần	1,64	2,74
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	4,44	4,97
4 Tỷ suất lợi nhuận			
Tỷ suất lợi nhuận/(lô) trước thuế/Tổng tài sản	%	2,86	(7,52)
Tỷ suất lợi nhuận/(lô) sau thuế/Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	%	6,86	(20,05)
Tỷ suất lợi nhuận/(lô) sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	12,30	(30,11)

Người lập: Người kiểm soát: Người phê duyệt:

Bà Trần Thị Thu Hằng
Chuyên viên kế toán

Bà Lê Thị Hoàng Trúc
Giám sát tài chính kiêm
Kế toán trưởng

Ông Chun Nam Ng
Giám đốc tài chính

Ngày 25 tháng 3 năm 2020